

Tài liệu dành cho

TUẦN LỄ

CẦU CHO SỰ HIỆP NHẤT CÁC KITÔ HỮU

và xuyên suốt năm 2015

Tài liệu dành cho
TUẦN LỄ CẦU CHO SỰ HIỆP NHẤT CÁC KITÔ HỮU
và xuyên suốt năm 2015

*

Chúa Giêsu nói với người phụ nữ:
“**Làm ơn cho tôi xin chút nước uống**” (Ga 4,7)

*

DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI TỎ CHỨC
TUẦN LỄ CẦU CHO SỰ HIỆP NHẤT CÁC KITÔ HỮU

Tìm kiếm sự hiệp nhất: suốt năm

Theo truyền thống, vùng bắc bán cầu thường cử hành tuần lễ cầu cho các Kitô hữu hiệp nhất vào các ngày 18-25 tháng Giêng. Những ngày này đã được Paul Wattson đề xướng vào năm 1908 nhằm “lấp đầy” khoảng thời gian giữa lễ kính thánh Phêrô và lễ kính thánh Phaolô, và do đó mang đậm ý nghĩa biểu trưng. Ở vùng nam bán cầu, do tháng Giêng là thời gian nghỉ dưỡng, nên các giáo hội cử hành tuần lễ cầu nguyện này vào những dịp khác, như dịp lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống (điều này đã được phong trào Đức Tin Và Lễ Luật khởi xướng vào năm 1926); lễ này vốn cũng là một ngày biểu trưng cho sự hiệp nhất của Hội Thánh.

Lưu tâm đến nhu cầu linh động ấy, chúng tôi mời gọi các bạn hãy sử dụng tập tài liệu này trong suốt năm để diễn tả cấp độ hiệp thông mà các giáo hội đã đạt được và để cùng nhau cầu

nguyện cho sự hiệp thông trọn vẹn mà Đức Kitô hằng mong muốn.

Việc thích nghi sử dụng tài liệu

Tập tài liệu này được đề nghị với nhận thức rằng: bất cứ khi nào có thể, nó sẽ được thích nghi sử dụng tùy vào hoàn cảnh địa phương. Ta cũng cần lưu tâm đến các cử hành đạo đức và phụng vụ tại địa phương và đến toàn bộ bối cảnh văn hóa xã hội. Lý tưởng thì sự thích nghi như thế nên diễn ra cách phổ quát trong toàn Giáo Hội. Ở một số nơi đã có các cơ cấu Giáo Hội hoàn vũ được thiết lập cho việc thích nghi tập tài liệu này; còn ở những nơi khác, chúng tôi hy vọng rằng nhu cầu thích nghi nó sẽ là chất xúc tác giúp tạo ra những cơ cấu như thế.

Sử dụng tập tài liệu phục vụ tuần lễ cầu nguyện cho sự hiệp nhất

– Tập tài liệu này đã đề ra một thứ tự cho việc phụng tự đại kết dành cho các Giáo Hội và cộng đoàn Kitô hữu vốn cùng nhau cử hành tuần lễ cầu nguyện cho sự hiệp nhất thông qua một hoạt động chung.

– Các Giáo hội và các cộng đoàn Kitô hữu cũng có thể kết hợp tập tài liệu này vào trong các hoạt động của mình. Những lời nguyện lấy từ việc phụng tự đại kết hay “tuần bát nhật” cũng như việc chọn lọc thêm những lời nguyện khác có thể được sử dụng cách thích hợp trong bối cảnh riêng của các cộng đoàn ấy.

– Những cộng đoàn cử hành tuần lễ cầu nguyện cho sự hiệp nhất trong việc phụng tự mỗi ngày qua suốt một tuần có thể rút trích tư liệu cho các hoạt động này trong phần “tuần bát nhật”.

– Những ai muốn nghiên cứu Kinh thánh về chủ đề tuần cầu nguyện cho sự hiệp nhất có thể sử dụng những bản văn và

những bài suy niệm Thánh Kinh trong phần tuần bát nhật như một nền tảng. Mỗi ngày, các cuộc bàn thảo có thể khép lại bằng khoảng thời gian dành cho các lời nguyện chuyển cầu.

– Những ai muốn cầu nguyện riêng có thể nhận thấy tập tài liệu này hữu ích trong việc giúp họ tập chú vào các ý chỉ cầu nguyện của mình. Họ có thể ý thức rằng mình đang hiệp thông với những người khác trên toàn thế giới cũng đang cầu nguyện cho sự hiệp nhất hữu hình nơi Hội thánh của Chúa Kitô.

BẢN VĂN KINH THÁNH CHO NĂM 2015

Gioan 4,1-42

Khi Chúa Giêsu biết được rằng nhóm Pharisêu nghe tin “Đức Giêsu thâu nạp và làm phép rửa cho nhiều môn đệ hơn ông Gioan” –Thực ra, không phải chính Đức Giêsu làm phép rửa, nhưng là các môn đệ của Người–, thì Người đã bỏ miền Giuđê mà trở lại miền Galilê. Do đó, Người phải băng qua Samari. Vậy, Người đến một thành xứ Samari, tên là Xykha, gần thửa đất ông Giacóp đã cho con là ông Giuse. Ở đây, có giếng của ông Giacóp. Người đi đường mỏi mệt, nên ngồi ngay xuống bờ giếng. Lúc đó vào khoảng mười hai giờ trưa.

Có một người phụ nữ Samari đến lấy nước. Đức Giêsu nói với người ấy: “Chị cho tôi xin chút nước uống!” (Lúc đó, các môn đệ của Người đã vào thành mua thức ăn). Người phụ nữ Samari liền nói: “Ông là người Do Thái, mà lại xin tôi, một phụ nữ Samari, cho ông nước uống sao?” Quả thế, người Do Thái không được giao thiệp với người Samari. Đức Giêsu trả lời: “Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với chị: ‘Cho tôi chút nước uống’, thì hẳn chị đã xin, và người ấy đã ban cho chị nước hằng sống”. Chị ấy nói: “Thưa ông, ông

không có gầu, mà giếng lại sâu. Vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống? Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ chúng tôi là Giacóp, người đã cho chúng tôi giếng này? Chính Người đã uống nước giếng này, cả con cháu và đàn gia súc của Người cũng vậy”. Đức Giêsu trả lời: “Ai uống nước này, sẽ lại khát. Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời”.

Người phụ nữ nói với Đức Giêsu: “Thưa ông, xin ông cho tôi thứ nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến đây lấy nước”. Người bảo chị ấy: “Chị hãy gọi chồng chị, rồi trở lại đây”. Người phụ nữ đáp: “Tôi không có chồng”. Đức Giêsu bảo: “Chị nói: ‘Tôi không có chồng’ là phải, vì chị đã năm đời chồng rồi, và người hiện đang sống với chị không phải là chồng chị. Chị đã nói đúng”. Người phụ nữ nói với Người: “Thưa ông, tôi thấy ông thật là một ngôn sứ ... Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại bảo: Giêrusalem mới chính là nơi phải thờ phượng Thiên Chúa”. Đức Giêsu phán: “Này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giêrusalem. Các người thờ Đấng các người không biết; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do Thái. Nhưng giờ đã đến –và chính là lúc này đây– giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật”. Người phụ nữ thưa: “Tôi biết Đấng Mêsia, gọi là Đức Kitô, sẽ đến. Khi Người đến, Người sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự”. Đức Giêsu nói: “Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây”.

Vừa lúc đó, các môn đệ trở về. Các ông ngạc nhiên vì thấy Người nói chuyện với một phụ nữ. Tuy thế, không ai dám hỏi:

“Thầy cần gì vậy?” hoặc “Thầy nói gì với chị ấy?” Người phụ nữ để vò nước lại, vào thành và nói với người ta: “Đến mà xem: có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Kitô sao?” Họ ra khỏi thành và đến gặp Người.

Trong khi đó, các môn đệ thưa với Người rằng: “Rápbi, xin mời Thầy dùng bữa”. Người nói với các ông: “Thầy phải dùng một thứ lương thực mà anh em không biết”. Các môn đệ mới hỏi nhau: “Đã có ai mang thức ăn đến cho Thầy rồi chẳng?” Đức Giêsu nói với các ông: “Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người. Nào anh em chẳng nói: Còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt? Nhưng này, Thầy bảo anh em: Ngược mắt lên mà xem, đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái! Ai gặt thì lãnh tiền công và thu hoa lợi để được sống muôn đời, và như thế, cả người gieo lẫn kẻ gặt đều hơn hờ vui mừng. Thật vậy, câu tục ngữ ‘kẻ này gieo, người kia gặt’ quả là đúng! Thầy sai anh em đi gặt những gì chính anh em đã không phải vất vả làm ra. Người khác đã làm lụng vất vả; còn anh em, anh em được vào hưởng kết quả công lao của họ”.

Có nhiều người Samari trong thành đó đã tin vào Đức Giêsu, vì lời người phụ nữ làm chứng: ông ấy nói với tôi mọi việc tôi đã làm. Vậy, khi đến gặp Người, dân Samari xin Người ở lại với họ, và Người đã ở lại đó hai ngày. Số người tin vì lời Đức Giêsu nói còn đông hơn nữa. Họ bảo người phụ nữ: “Không còn phải vì lời chị kể mà chúng tôi tin. Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng cứu độ trần gian”.

*

GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ CHO NĂM 2015

Chúa Giêsu nói với người phụ nữ:
“**Làm ơn cho tôi xin chút nước uống**” (Ga 4,7)

1. Ai uống nước này...

Rong ruổi hành trình, mặt trời chói chang như thiêu đốt, mệt mỏi và khát ... “Làm ơn cho tôi xin chút nước uống.” Đây là nhu cầu của tất cả nhân loại. Một vị Thiên Chúa đã trở nên người phàm trong Đức Kitô (Ga 1,14) và tự hủy để thông phần nhân tính với chúng ta (Pl 2, 6-7) giờ đây đã có thể ngỏ lời với người phụ nữ Samari: “làm ơn cho tôi xin chút nước uống” (Ga 4,7). Đồng thời, vị Thiên Chúa đã đến gặp chúng ta ấy cũng đã mang cho chúng ta nước hằng sống: “Nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời” (Ga 4,14).

Cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu và người phụ nữ Samari mời gọi chúng ta nếm thử dòng nước mát từ một giếng khác và dâng lên chút gì đó của chính chúng ta. Sự khác biệt giúp chúng ta làm phong phú cho nhau. Tuân lễ cầu nguyện cho các Kitô hữu hiệp nhất là thời khắc ưu tiên cho việc cầu nguyện, gặp gỡ và đối thoại. Đây là một cơ hội để nhận ra sự phong phú và các giá trị hiện diện nơi tha nhân, những con người khác biệt, và cũng để xin Chúa ban cho chúng ta ơn hiệp nhất.

“Ai uống nước này rồi sẽ quay trở lại,” đây là câu châm ngôn mà người Brazil luôn nói khi một du khách rời khỏi. Một cốc nước mát lạnh, *chimarrão* (1), hay một ly cà phê, *tereré* (2) là dấu hiệu của sự đón nhận, đối thoại và cùng tồn tại. Cử chỉ nêu trong Kinh thánh về việc đưa nước cho những ai mới đến (Mt 10,42) như một cách đón chào và chia sẻ, là cử chỉ được tái diễn trong mọi vùng trên đất nước Brazil.

Việc tìm hiểu và suy niệm bản văn này trong suốt tuần cầu nguyện được đề ra ở đây nhằm giúp mọi người và các cộng đoàn nhận ra chiều kích đối thoại trong kế hoạch của Chúa Giêsu mà chúng ta gọi là Vương Quốc của Thiên Chúa.

Bản văn khẳng định tầm quan trọng của việc một người nhận thức và hiểu biết chính căn tính của mình để không còn nhìn căn tính của người khác như một mối đe dọa. Nếu chúng ta không cảm thấy bị đe dọa, chúng ta có thể cảm nghiệm được sự hỗ trợ của người khác: một cá nhân hay một nền văn hóa đơn độc thì không đủ! Do đó, hình ảnh gọi lên từ câu nói “làm ơn cho tôi xin chút nước uống” là hình ảnh nói đến sự hỗ trợ: uống nước từ giếng của người khác là bước đầu tiên trong việc hướng tới những cảm nghiệm về cách thức người khác hiện hữu. Điều này dẫn đến việc đổi trao những tặng phẩm làm gia tăng sự phong phú. Nơi đâu những tặng phẩm của tha nhân bị từ chối, nơi đó sẽ có những thiệt hại to lớn cho cả xã hội lẫn Giáo Hội.

Trong trích đoạn Tin Mừng theo thánh Gioan chương 4, Chúa Giêsu là ngoại kiều mới đến, đầy mệt mỏi và khát nước. Ngài cần giúp đỡ và hỏi xin nước uống. Người phụ nữ thì ở đây, trên mảnh đất quê nhà; còn giếng nước thì thuộc về dân làng chị, thuộc về truyền thống nơi chị sinh sống. Gàu nước là của chị, và người có thể múc nước cũng là chị. Nhưng chị cũng khát. Hai con người ấy đã gặp nhau và cuộc gặp gỡ đó đã mở ra một cơ hội ngoài sức mong đợi cho họ. Quả thật, uống nước do người phụ nữ Samari mang đến không làm cho Chúa Giêsu hết là người Do Thái! Và người phụ nữ Samari ấy vẫn là chính mình khi ủng hộ cách ứng xử của Chúa Giêsu. Khi chúng ta nhận ra mình có những nhu cầu hỗ trợ thì sự hỗ trợ sẽ diễn ra trong đời sống chúng ta theo một cách thức rất phong phú. “Làm ơn cho tôi xin chút nước uống”, câu nói ấy giả thiết rằng cả Chúa Giêsu lẫn người phụ nữ Samari đã thành câu những gì họ cần từ phía đối phương. “Làm ơn cho tôi xin chút nước

uống”, lời ấy buộc chúng ta phải nhận ra rằng: con người, cộng đoàn, những nền văn hóa, những tôn giáo và mọi sắc tộc luôn cần đến nhau.

“Làm ơn cho tôi xin chút nước uống”, lời đó ngụ ý nói đến một hành vi luân lý nhận biết nhu cầu của nhau trong việc sống và thi hành sứ mệnh của Giáo hội. Lời ấy thúc bách chúng ta thay đổi thái độ để dẫn thân tìm kiếm sự hiệp nhất ngay giữa những khác biệt, thông qua sự cởi mở của chúng ta với muôn vàn hình thức cầu nguyện và linh đạo Kitô giáo.

2. Bối cảnh Giáo hội và tôn giáo của Brazil

Brazil có thể được xem là một quốc gia rất sùng đạo. Truyền thống cho biết đây là quốc gia mà những mối quan hệ giữa các tầng lớp xã hội và các nhóm sắc tộc được đặc tả bằng sự chân thành và thân tình. Tuy nhiên, Brazil hiện đang trải qua thời kỳ mà sự bất khoan dung ngày càng gia tăng, biểu lộ qua tình trạng bạo lực mức độ cao, đặc biệt đối với các nhóm thiểu số và những người dễ bị tổn thương như người da đen, giới trẻ, người đồng tính, cả những ai thực hành tôn giáo của người Brazil gốc Phi lẫn phụ nữ cũng như những người bản địa. Sự bất khoan dung này đã ngấm ngấm trong một thời gian dài. Nó trở nên rõ ràng hơn và đã cho thấy một Brazil khác hẳn, khi vào ngày lễ kính Đức Mẹ Aparecida (12/10/1995), bốn mạng cả nước, một giám mục của Giáo hội Tân Ngũ Tuần đã đá vào bức tượng Đức Mẹ Aparecida trong một chương trình truyền hình toàn quốc. Kể từ đó, có những trường hợp khác về sự bất khoan dung tôn giáo gắn với người Kitô hữu. Cũng có những tình huống tương tự về sự bất khoan dung của người Kitô hữu đối với các tôn giáo khác, đặc biệt là các truyền thống của người Brazil gốc Phi và người bản địa.

Luận cứ để bênh vực cho kiểu hành xử này chính là sự cạnh tranh thị trường tôn giáo. Tại Brazil, ngày càng gia tăng những nhóm Kitô hữu mang nặng thái độ cạnh tranh nhau: từ việc

cạnh tranh địa bàn truyền thông đại chúng đến việc giành giật thành viên mới hay tranh giành công quỹ để tổ chức các sự kiện lớn. Đức Giáo hoàng Phanxicô đã chỉ đích danh hiện tượng này khi ngài viết: “Tinh thần thế tục đưa một số Kitô hữu đến chiến tranh chống các Kitô hữu khác là những người cản bước họ đi tìm quyền lực, thế giá, thú vui và sự bảo đảm kinh tế” (*Evangelii Gaudium*, số 98).

Tình trạng cạnh tranh tôn giáo đã ảnh hưởng đến đời sống của các giáo đoàn Kitô hữu truyền thống vốn đã trải nghiệm sự trì trệ hay giảm sút số lượng thành viên của họ. Tình trạng này cũng cổ xúy ý tưởng cho rằng một giáo hội mạnh và năng động là một giáo hội có nhiều thành viên. Hệ quả là giữa các ngành quan trọng của những giáo hội truyền thống có một khuynh hướng xa tránh việc tìm kiếm sự hiệp nhất hữu hình trong Giáo Hội Kitô giáo.

Dạng Kitô giáo theo cơ chế thị trường này đang đầu tư vào các đảng phái chính trị, và trong một số trường hợp, còn lập ra những đảng phái chính trị của riêng mình. Dạng Kitô giáo ấy cũng liên minh với những nhóm lợi ích đặc thù như các địa chủ lớn, những nhà nông doanh và những thị trường tài chính. Một số nhà quan sát còn đi xa hơn khi nói về việc tôn giáo hoá (*confessionalization*) đời sống chính trị, điều này đe dọa sự tách biệt giữa nhà nước và tôn giáo. Thế nên, logic đại kết về việc phá đổ những bức tường chia rẽ được thay thế bằng logic “liên hiệp” (*corporativist*) và bảo vệ quyền lợi của tôn giáo mình.

Mặc dù cuộc điều tra dân số chính thức năm 2010 cho thấy 86,8% dân số Brazil tự nhận mình là người Kitô hữu nhưng quốc gia này vẫn có tỉ lệ rất cao về bạo lực. Như thế, tỉ lệ gia nhập Kitô giáo cao dường như không có nghĩa là tỉ lệ những thái độ bất bạo động và tôn trọng phẩm giá con người cũng

cao. Phát biểu này có thể được minh họa với những dữ liệu sau đây:

Tình trạng bạo lực đối với phụ nữ: từ năm 2000 đến 2010, 43.700 phụ nữ bị giết tại Brazil. 41% trong số này bị bạo hành tại chính nhà mình.

Tình trạng bạo lực đối với những người bản xứ: bạo lực đối với người dân bản xứ thường liên quan đến các dự án phát triển thủy điện và việc mở rộng nông doanh. Hai dự án này thể hiện mẫu thức phát triển vốn đang thịnh hành tại đất nước này ngày nay. Chúng góp phần quan trọng trong việc làm trì trệ sự phân ranh và công nhận địa hạt của người bản xứ. Vào năm 2011, báo cáo về “Tình trạng bạo lực đối với người bản xứ” của Ủy Ban Mục Vụ Đất Đai (CPT), một tổ chức liên kết với Hội đồng Giám mục Công giáo Brazil, đã xác nhận 450 dự án phát triển đang tiến hành trên những vùng đất của người bản xứ tại Brazil. Các dự án phát triển này được tiến hành mà không có sự tham khảo ý kiến của những người bản xứ như đã được nêu ra trong hiệp định 169 của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế (ILO). Bản báo cáo của Ủy Ban Mục Vụ Đất Đai tố cáo việc giết hại 500 người bản xứ từ năm 2003 đến 2011; 62,7% trong số này cư ngụ tại bang Mato Grosso do Sul. Việc giết hại mỗi năm trung bình lấy đi khoảng 55,8 sinh mạng.

Việc vượt qua tình trạng bất khoan dung trong những hình thức đa dạng của nó phải được giải quyết theo một cách tích cực: đó là tôn trọng sự khác biệt chính đáng và thúc đẩy việc đối thoại như là một đường hướng lâu dài cho việc hòa giải và hòa bình trong sự trung thành với Tin Mừng.

3. Lựa chọn chú giải

Phương pháp đã được CEBI khai sinh và được thực hành rộng rãi khắp các nước châu Mỹ Latinh, được gọi là đọc bản văn Tin

Mừng trong bối cảnh. Đây là một cách tiếp cận vừa có tính học thuật vừa có tính bình dân đối với bản văn Tin Mừng.

Trong phương pháp này, khởi điểm của bất kỳ nền thần học hay chú giải Kinh Thánh nào chính là đời sống hằng ngày. Chúng ta làm theo cách tiếp cận của Chúa Giêsu trên đường Emaus (Lc 24, 13-24): chuyện gì đang xảy ra vậy? Anh em đang nói chuyện với nhau về điều gì vậy? Từ trong bối cảnh chúng ta đi vào bản văn Kinh Thánh. Trong hành trình theo phương pháp này, Kinh Thánh là ngọn đèn soi bước chân ta, là ánh sáng chỉ đường ta đi (Tv 119, 105). Chúng ta dùng Kinh Thánh như một ngọn đèn hiệu soi tỏ con đường cuộc đời của chúng ta. Bản văn Kinh thánh dạy dỗ và biến đổi chúng ta để chúng ta có thể làm chứng cho thánh ý của Thiên Chúa trong hoàn cảnh cuộc sống của mình.

4. Hành trình qua từng ngày

Hành trình mà chúng tôi đề nghị cho 8 ngày sắp tới bắt đầu với việc công bố này, dẫn đưa chúng ta đến việc tố cáo, từ bỏ và làm chứng. Tuần lễ này bắt đầu với việc loan báo về một Thiên Chúa Đáng đã tạo dựng chúng ta theo hình ảnh của Ngài, đó là hình ảnh của một Thiên Chúa Ba Ngôi, hiệp nhất trong sự đa dạng. Sự đa dạng là một phần trong ý định của Thiên Chúa. Tiếp theo, một vài hoàn cảnh tội lỗi vốn đưa đến tình trạng phân biệt đối xử cách bất công cần phải bị tố cáo. Thứ ba, việc từ bỏ những thái độ đầy tội lỗi đó thể hiện những dấu nhấn cho một bước tiến hướng đến sự hiệp nhất nơi Vương quốc của Thiên Chúa. Cuối cùng, chúng ta làm chứng cho lòng quảng đại của Thiên Chúa, Đáng luôn luôn sẵn lòng đón nhận chúng ta mặc dù chúng ta còn bất toàn và Thánh Thần của Ngài thúc đẩy chúng ta hướng đến sự hòa giải và hiệp nhất. Do đó, chúng ta hãy trải nghiệm một cuộc hiện xuống của Chúa Thánh Thần, rất nhiều ân sủng của Chúa Thánh Thần sẽ dẫn chúng ta đến việc nhận ra Vương quốc Thiên Chúa.

BUỔI CẦU NGUYỆN ĐẠI KẾT

Giới thiệu buổi cầu nguyện

Phác thảo buổi cầu nguyện đại kết có thể được dùng để khai mạc Tuần Lễ Cầu Nguyện Cho Sự Hiệp Nhất Các Kitô Hữu hay các cộng đoàn địa phương có thể chọn sử dụng lúc nào đó thích hợp.

Khi ở Galilê, Chúa Giêsu đã cân nhắc chọn băng qua Samari để đi đến Giuđêa. Hành trình của Ngài đã đi ngang qua cái giếng mà người phụ nữ Samari đến đó lấy nước. Nhóm đại kết Brazil chuẩn bị buổi cử hành đã mời chúng ta sử dụng hai biểu tượng hành trình và nước này để làm hình ảnh cho sự hiệp nhất các Kitô hữu một cách hữu hình, điều mà chúng ta đang cầu nguyện. Nhóm người địa phương mời chúng ta suy niệm dựa trên những câu hỏi gợi ý này để hình thành nên buổi cử hành:

Đâu là con đường hiệp nhất, lộ trình nào chúng ta chọn, để cho thế giới có thể uống lấy nguồn sự sống là Chúa Giêsu Kitô?

Con đường hiệp nhất nào đem lại sự tôn trọng đúng mực đối với sự khác biệt của chúng ta?

Trên con đường hiệp nhất này, có một cái giếng đầy nước: cả nước Chúa Giêsu tìm kiếm khi mệt lả trên đường, lẫn nước mà Ngài ban, tuôn trào đến sự sống đời đời. Nước người phụ nữ Samari kín múc theo bồn phận hằng ngày của cô ta là nước làm ngưỡi cơn khát, thứ nước làm cho sa mạc nở hoa. Nước Chúa Giêsu ban là nước mà Thần Khí Chúa bay là là trên đó, thứ nước hằng sống mà chúng ta được rửa tội trong đó.

Đoạn Phúc Âm thánh Gioan 4,1-42 là trọng tâm của Tuần Lễ Cầu Nguyện Cho Sự Hiệp Nhất Các Kitô Hữu này. Đoạn Phúc

Âm dài này có thể được đọc bằng nhiều giọng hay có thể diễn kịch.

Để suy niệm sau Phúc Âm, có thể lựa chọn nhiều cách tùy theo quy mô của nhóm cử hành:

- Chia sẻ dựa trên những câu hỏi gợi ý theo các nhóm nhỏ, sau đó quay về với cộng đoàn;
- Bài chia sẻ hay bài giảng tập trung vào Phúc Âm và xem xét đến các câu hỏi gợi ý.

Con đường và giếng nước

Đường rước có thể được bố trí với nến, hoa, khăn trải màu... phía dưới sàn của lối đi giữa tại nơi cử hành, dẫn đến phía trước cộng đoàn. Ở chính giữa đường rước, đặt một cái chậu lớn và những lọ nước gần đó. Những đồ đựng nước này có thể khác nhau để tượng trưng cho sự đa dạng của cộng đoàn.

Những người cử hành có thể nhập đoàn rước dọc theo đường này. Bểng qua gần “giếng”, mỗi đại diện của mỗi giáo hội tham dự sẽ từ từ đổ nước từ chiếc lọ vào chậu. Nước này, từ các nguồn khác nhau, là biểu tượng của sự hiệp nhất của chúng ta, một điều đã có rồi dù chưa hoàn tất và còn khuất mắt chúng ta. Cử chỉ này cần được giới thiệu lúc bắt đầu nghi thức và có thể được chú thích thêm trong khi giảng giải.

Đường rước có thể được sử dụng để chuẩn bị cho việc thú nhận tội lỗi. Mọi người đến từ những thành phần khác nhau của cộng đoàn trên hành trình thể hiện lòng thống hối để xin ơn tha tội.

Sau khi chúc lành, những người tham dự có thể trao chúc bình an và tình thân ái, khi họ tách khỏi cộng đoàn và di chuyển đến một chỗ thích hợp để hoàn tất buổi cầu nguyện theo cách cộng đoàn.

Cấu Trúc Cử Hành

NB: Cần phải lưu tâm đặc biệt đến những người khiếm thính và những ai bị khuyết tật để giúp họ có thể tham dự cử hành một cách đầy đủ.

Cử hành có năm phần:

I. Chuẩn bị

II. Mở đầu

– Chào đón và Giới thiệu Tuần Lễ Cầu Nguyện – Chủ Đề

– Thú nhận tội lỗi và Kinh Thương Xót

III. Công bố Phúc Âm

IV. Chúng Ta Đáp Lại Trong Đức Tin Và Sự Hiệp Nhất

– Tuyên Xưng Đức Tin

(Có thể dùng Kinh Tin Kính Nicea – Constantinople, Kinh Tin Kính của Các Tông Đồ hay một cách tuyên xưng đức tin khác, chẳng hạn nhắc lại những lời hứa rửa tội).

– Lời Nguyện Xin Ôn Chuyên Cầu

– Dâng Lễ

– Kinh Lạy Cha (*đọc hoặc hát*)

V. Ban phép lành, Chúc bình an và Sai đi

Kết Thúc

Trình Tụ Buổi Cầu Nguyện

Cs: Chủ sự

Đs: Người đọc sách, xướng kinh, đọc lời nguyện

Cđ: Tất cả cộng đoàn

I. Chuẩn bị

Phải đốt nến khi buổi cầu nguyện bắt đầu.

Chào đón và Giới thiệu Tuần Lễ Cầu Nguyện – Chủ Đề

Người dẫn giải chào mừng mọi người đến với buổi cử hành giới thiệu chủ đề cầu nguyện.

Đs: Xin mời đứng và cùng hát bài **MỞ ĐẦU** khi các vị chủ sự nhập vào đoàn dọc theo đường rước. Khi đi ngang qua gần “giếng”, đại diện của mỗi giáo hội tham dự sẽ từ từ đổ nước trong chiếc lọ vào chậu. Nước này, từ các nguồn khác nhau, là biểu tượng cho sự hiệp nhất của chúng ta. Sự hiệp nhất ấy là thật dấu cho vẫn chưa hoàn tất.

Khi nhóm cử hành nhỏ, nếu có thể, hãy mời mọi người nói tên của mình và cho biết họ thuộc về giáo hội nào.

II. MỞ ĐẦU

Mời cầu nguyện (3)

Cs: Lạy Thiên Chúa Toàn Năng, xin thổi vào chúng con ngọn gió hiệp nhất giúp nhận biết những khác biệt của chúng con,

Cđ: Xin thổi vào chúng con lòng khoan dung để chào đón và kết hiệp chúng con thành một cộng đoàn,

Cs: Xin thổi vào chúng con ngọn lửa liên kết những gì đang chia cách và chữa lành những gì còn yếu đuối,

Cđ: Xin thôi vào chúng con ân sủng giúp vượt qua sự hận thù và giải thoát chúng con khỏi bạo lực,

Cs: Xin thôi vào chúng con sự sống đã ngênh chiến và khuất phục tử thần,

Cđ: Xin chúc tụng Thiên Chúa là Cha và Con và Thánh Thần, Đấng đầy lòng xót thương và làm cho mọi sự được đổi mới. Amen!

Thú Nhận Tội Lỗi Và Kinh Thương Xót

Cs: Trong khiêm hạ là người con Chúa và anh chị em với nhau trong Đức Kitô, chúng ta đón nhận lòng Chúa thương xót và đáp lại tiếng Người kêu mời để đổi mới những mối liên hệ giữa chúng ta.

Đs: Lạy Thiên Chúa giàu lòng thương xót, Thánh Thần Chúa bay lượn trên mặt nước nơi sự khác biệt trở sinh và triển nở. Chúng con thú nhận những khó khăn chúng con gặp phải khi sống với những khác biệt chính đáng. Xin tha thứ cho chúng con những thái độ như thế trong tư tưởng, lời nói và việc làm vốn đã gây tổn hại đến sự hiệp nhất trong khác biệt.

Cđ: Lạy Chúa, xin thương xót chúng con... (hát)

Đs: Lạy Chúa Kitô giàu lòng thương xót, là ân sủng và niềm vui cho muôn người, kẻ nghe lẫn người dạy, Ngài khai mở những chân trời hy vọng mới và chữa lành những vết thương tâm trí cũng như thể xác. Chúng con thú nhận rằng đã không biết lắng nghe những tiếng nói khác biệt với chúng con, đã không nói những lời mang lại sự hàn gắn và hy vọng, cũng như cứ khư khư giữ lấy những thái độ loại trừ đối với những ai lên tiếng kêu gọi sự đoàn kết và tình thân hữu.

Cđ: Lạy Chúa, xin thương xót chúng con... (hát)

Đs: Lạy Thiên Chúa giàu lòng thương xót là nguồn gốc mọi loài thọ sinh, Ngài là Đấng Hằng Hữu và là Lời ban sự sống. Chúng con thú nhận rằng chúng con không biết lắng nghe các thụ tạo của Chúa rên xiết và lớn tiếng kêu gọi sự giải thoát và canh tân. Xin giúp chúng con biết cùng nhau bước đi và lắng nghe tiếng Chúa nói trong mọi sinh vật đang đau khổ và trông mong sự cứu chữa với lòng quan tâm.

Cs: Lạy Thiên Chúa là nguồn mạch thương xót và ân sủng, xin đổ xuống trên chúng con ơn tha thứ của Ngài. Xin tình yêu của Chúa biến đổi chúng con thành nguồn nước sự sống để khôi phục sức mạnh cho dân Ngài. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con.

Cđ: **Amen.**

III. Công Bố Phúc Âm

Công bố hay diễn kịch Phúc Âm thánh Gioan 4,1-42

Suy Niệm hoặc Bài Giảng

IV. Chúng Ta Đáp Lại Trong Đức Tin Và Sự Hiệp Nhất

Tuyên Xưng Đức Tin

(Có thể dùng Kinh Tin Kính Nicea – Constantinop, Kinh Tin Kính của Các Tông Đồ hay một cách tuyên xưng đức tin khác, chẳng hạn làm mới lại những lời hứa lúc rửa tội).

Lời Nguyện Xin Ôn Chuyển Cầu

Cộng Đoàn có thể hát Kinh Thương Xót Guaicuru theo giai điệu bản xứ dưới đây hoặc có thể chọn bài khác.

Đs: Lạy Thiên Chúa hằng luôn thương xót, trong tư cách cá nhân và cộng đoàn, chúng con xin Ngài ơn soi sáng, để chúng

con có thể trở nên biết đón nhận và hiểu người khác hơn, cũng như có thể làm giảm bớt những đau khổ trong thế giới của chúng con.

Cđ: Xin nhận lời chúng con, lạy Thiên Chúa tình yêu! Xin nghe lời chúng con cầu khẩn!... (hát)

Đs: Lạy Thiên Chúa hằng luôn thương xót, xin dạy cho con cái Ngài biết rằng lòng bác ái, sự hiếu hòa và tình hiệp nhất là những biểu hiện của mạc khải và thánh ý Chúa dành cho nhân loại.

Cđ: Xin nhận lời chúng con, lạy Thiên Chúa tình yêu! Xin nghe lời chúng con cầu khẩn!... (hát)

Đs: Lạy Thiên Chúa hằng luôn thương xót, chúng con nài xin Chúa ban bình an cho chúng con; xin dạy bảo và hướng dẫn để chúng con trở thành những người xây đắp nên một thế giới biết bao dung và không còn bạo lực.

Cđ: Xin nhận lời chúng con, lạy Thiên Chúa tình yêu! Xin nghe lời chúng con cầu khẩn!... (hát)

Đs: Lạy Thiên Chúa hằng luôn thương xót, Ngài là Đấng đã nói với chúng con qua các thụ tạo, rồi qua các tiên tri và sau hết qua Con của Ngài là Chúa Giêsu Kitô, xin ban cho chúng con sự khôn ngoan để biết lắng nghe tiếng Chúa kêu mời chúng con sống sự hiệp nhất trong khác biệt.

Cđ: Xin nhận lời chúng con, lạy Thiên Chúa tình yêu! Xin nghe lời chúng con cầu khẩn!... (hát)

Đs: Lạy Thiên Chúa hằng luôn thương xót, nhân danh Đức Giêsu Kitô Con Chúa, Chúa chúng con, Đấng đã trở nên một người khách lạ để xin người phụ nữ Samari nước uống, xin ban cho chúng con nước hằng sống tuôn trào đến sự sống đời đời.

Cđ: Xin nhận lời chúng con, lạy Thiên Chúa tình yêu! Xin nghe lời chúng con cầu khẩn!... (hát)

Cộng đoàn địa phương có thể thêm những lời nguyện khác.

Dâng Lễ vật

Cs: Lạy Chúa, theo gương Chúa Giêsu, chúng con xin hiến dâng sự sống mình như dấu chỉ của tình yêu và lòng thương xót. Ước gì chúng con trở nên những cửa lễ sống động tận hiến cho sứ vụ rao giảng Lời Chúa và ân sủng của Ngài.

Lễ dâng được đặt trước cộng đoàn

Cs: Lạy Chúa, Đấng ở cùng chúng con và bước đi giữa chúng con, xin ban cho chúng con hôm nay ánh sáng và Thần Khí Chúa để chúng con có thể tiếp tục sứ mạng và luôn trung tín đón nhận và lắng nghe tất cả mọi người, ngay cả những người khác biệt với chúng con. Xin cất đi sự quá quắt trong lòng chúng con và những thái độ kỳ thị loại bỏ và hạ giá nhân phẩm của người khác. Xin làm cho các thánh đường của chúng con trở thành những không gian thân thiện, để sự hân hoan và tha thứ, niềm vui và sự ân cần, sức mạnh và niềm tin trở nên việc thực hành và lương thực cũng như những bước tiến hằng ngày của chúng con trong Đức Giêsu Kitô.

Cđ: Amen.

Lưu ý: Các cộng đoàn địa phương được mời gọi tổ chức việc dâng lễ vật theo truyền thống địa phương. Chúng tôi đề nghị các lễ vật nên đem đến và đặt trên khăn trải màu trước bàn thờ. Đang khi phần dâng lễ vật diễn ra, ban tổ chức địa phương chọn một bài hát để hát.

Kinh Lạy Cha (đọc hoặc hát)

V. Ban phép lành, Chúc bình an và Sai đi

Ban Phép Lành

Cs: Nguyên xin Đức Chúa là Thiên Chúa chúc lành và bảo vệ anh chị em, xin Người ban cho cõi lòng anh chị em được tràn ngập sự dịu hiền và linh hồn anh chị em được chan chứa niềm vui, cho đôi tai anh chị em những cung nhạc và mũi anh chị em hương thơm, cho lưỡi anh chị em bài hát với gương mặt hy vọng.

Nguyên xin Chúa Giê-su Kitô, là mạch nước hằng sống bước sau để bảo vệ, đi trước để hướng dẫn và đồng hành ngay bên anh chị em, xin Người ngự trong lòng để an ủi và ở ngay trên để chúc lành cho anh chị em.

Nguyên xin Thánh Thần là Đấng ban sự sống thổi hơi vào anh chị em để những ý nghĩ của anh chị em được nên thánh thiện, xin Ngài hoạt động trong anh chị em để công việc của anh chị em nên linh thánh, và lôi kéo tâm hồn anh chị em để anh chị em biết yêu mến cũng như tăng sức cho anh chị em để anh chị em biết bảo vệ những gì là thánh thiện.

Nguyên xin Ngài cư ngụ trong lòng anh chị em, để tưới ướt sự khô khan và làm chảy tan băng giá, cũng như để thấp lèn trong sâu thẳm linh hồn anh chị em ngọn lửa tình yêu của Ngài và ban xuống trên anh chị em đức tin đích thực, đức cậy vững vàng và đức mến chân thành, hoàn hảo.

Cđ: **Amen.**

Chia Sẻ Bình An

Cs: Xin Thiên Chúa là Đấng dạy bảo chúng ta biết đón nhận nhau và kêu gọi chúng ta thực thi lòng hiếu hòa, ban cho chúng ta sự bình an thanh thản khi chúng ta tiến bước trên con đường Hiệp Nhất Các Kitô Hữu.

Khi chúng ta ra đi trong bình an của Đức Kitô, chúng ta hãy chia sẻ bình an cho nhau.

Kết thúc

SUY NIỆM KINH THÁNH VÀ LỜI NGUYỆN TRONG TÁM NGÀY

NGÀY THỨ NHẤT: CÔNG BỐ

Do đó, Người phải băng qua Samari (Ga 4,4)

- St 24,10-33 Ông Ápraham và bà Rêbêcca bên bờ giếng.
Tv 42 Như nai rừng mong mỏi tìm về suối nước trong.
2 Cr 8,1-7 Lòng quảng đại của các giáo đoàn tại Makêđônia.
Ga 4,1-4 Người phải băng qua Samari.

Gợi ý

Đức Giêsu và các môn đệ đi từ Giuđêa đến Galilê. Samari nằm giữa hai vùng đất này. Luôn có một thành kiến chống lại vùng đất Samari và những con người ở đây. Vùng đất Samari mang tiếng xấu vì sự lai tạp về chủng tộc và tôn giáo của nó. Việc tìm một con đường thay thế để tránh đặt chân vào vùng đất Samari cũng là điều không có gì bất thường.

Tin Mừng của thánh Gioan muốn diễn tả điều gì khi nói rằng: “Do đó, Người phải băng qua Samari”? Vượt trên những vấn đề về mặt địa lý, đây chính là sự chọn lựa của Đức Giêsu: “băng qua Samari” mang ý nghĩa Người phải gặp người khác, một người mà thường bị xem là mối đe dọa.

Mâu thuẫn giữa người Do Thái và người Samari đã là quá khứ. Vương quyền của miền nam đã đòi hỏi tập trung việc thờ phượng Thiên Chúa tại Giêrusalem (1 V 12), và cha ông của người Samari đã phá vỡ điều đó. Sau này, khi người Asyri xâm chiếm vùng đất Samari và trục xuất rất nhiều cư dân tại đây, họ đã mang đến vùng đất này vô số những dân tộc ngoại bang, mỗi dân tộc với những thần minh của họ (2 V 17,24-34). Đối với người Do Thái, người Samari trở thành một thứ dân “lai tạp và ô uế”. Sau này trong Tin Mừng Gioan,

khi người Do Thái muốn hạ thấp uy tín của Đức Giêsu, họ đã buộc tội Ngài rằng: “Chúng tôi bảo ông là người Samari và là người bị quỷ ám thì chẳng đúng lắm sao?” (Ga 8,48)

Đến lượt mình, người Samari cũng khó chấp nhận người Do Thái (Ga 4,8). Nỗi đau của quá khứ đã trở nên sâu đậm hơn, khi vào khoảng năm 128 TCN, thủ lĩnh của người Do Thái, là Gioan Hyrcanus, đã phá hủy ngôi đền thờ được xây dựng bởi người Samari, nơi thờ phượng của họ tại đỉnh núi Gerizin. Ít nhất một lần, Tin Mừng Luca đã tường thuật lại việc Đức Giêsu không được tiếp đón tại một thành phố thuộc miền Samari, chỉ đơn giản vì Người đang trên đường đi lên Giêrusalem (Lc 9,52). Vì thế, sự đối kháng này xuất phát từ cả hai phía.

Gioan đã làm rõ việc Đức Giêsu “băng qua Samari” chính là sự lựa chọn của Người; Người vượt ra khỏi dân tộc của Người. Với hành động này, Người đang chỉ cho chúng ta thấy việc chúng ta tự tách bản thân khỏi những người khác biệt với ta và chỉ giao tiếp với những người giống chúng ta là chúng ta đang tự làm nghèo nàn chính bản thân mình. Việc đối thoại với những người khác biệt sẽ giúp ta lớn lên.

Câu hỏi

Việc “phải băng qua Samari” có ý nghĩa gì cho tôi và cho cộng đoàn đức tin của tôi?

Đâu là những bước mà giáo hội của tôi đã thực hiện để gặp gỡ các giáo hội khác, và các giáo hội đã học hỏi từ nhau được những gì?

Lời nguyện

Lạy Thiên Chúa muôn dân,
xin dạy chúng con biết băng qua Samari để đến gặp anh chị em của chúng con ở những giáo hội khác.
Xin cho chúng con đến đó với một con tim rộng mở

để chúng con có thể học được nhiều điều từ mỗi giáo hội và mỗi nền văn hóa.

Chúng con tuyên xưng Ngài là nguồn mạch của sự hiệp nhất

Xin ban cho chúng con sự hiệp nhất mà Đức Kitô đã muốn cho chúng con. Amen.

NGÀY THỨ HAI: TỔ GIÁC I

Người đi đường mệt mỏi, nên ngồi ngay xuống bờ giếng (Ga 4,6)

St 29,1-14 Ông Giacóp và bà Rakhen bên bờ giếng.

Tv 137 Bài ca kính Chúa Trời làm sao ta hát nổi nơi đất khách quê người?

1 Cr 1,10-18 Tôi muốn nói là trong anh em có luận điệu như: "Tôi thuộc về ông Phaolô, tôi thuộc về ông Apôlô".

Ga 4,5-6 Đức Giêsu mệt mỏi sau hành trình của Người.

Gợi ý

Trước cuộc gặp gỡ của Ngài với người phụ nữ Samari, Đức Giêsu đã có mặt tại Giêrusalem. Trước đó, những người Phariseu đã bắt đầu loan tin rằng Đức Giêsu đã làm phép rửa cho nhiều môn đệ hơn cả Gioan Tẩy Giả. Và có lẽ tin đồn này cũng gây ra những căng thẳng và khó chịu. Có lẽ đó cũng chính là lý do mà Đức Giêsu quyết định rời khỏi nơi ấy.

Đến bên bờ giếng, Đức Giêsu quyết định dừng lại. Người cảm thấy mệt sau chuyến hành trình. Sự mệt mỏi đó cũng có thể do những tin đồn về Người. Khi Đức Giêsu đang nghỉ ngơi, một người phụ nữ Samari đến bên bờ giếng để múc nước. Cuộc gặp gỡ này diễn ra tại giếng Giacóp: nơi chốn mang tính biểu tượng cả trong đời sống thường nhật và trong cả đời sống tâm linh của người dân trong Kinh Thánh.

Cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu và người phụ nữ Samari bắt đầu với câu hỏi về nơi thờ phượng Thiên Chúa. Người phụ nữ Samari hỏi rằng: “Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại bảo Giêrusalem mới chính là nơi phải thờ phượng Thiên Chúa”. Đức Giêsu liền trả lời: “không phải trên núi này hay tại Giêrusalem... giờ đây những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế” (Ga 4,21-24).

Điều này vẫn tiếp tục xảy ra, thay vì chung tay tìm kiếm sự hiệp nhất, sự tranh đấu và mâu thuẫn lại in hằn lên mỗi tương quan giữa các giáo hội. Đó cũng chính là kinh nghiệm của giáo hội tại Brazil trong những năm gần đây. Các giáo hội quá đề cao những điểm mạnh của chính họ, cũng như nhấn mạnh đến lợi ích dành cho những người gia nhập để thu hút thêm nhiều thành viên mới. Một vài người nghĩ rằng giáo hội càng lớn, thì số lượng thành viên phải càng lớn, mà sức mạnh của nó càng nhiều thì họ càng ở gần Chúa hơn, họ xem bản thân họ như những người thờ phượng đích thực của Thiên Chúa. Và kết quả chính là sự bạo lực và thiếu tôn trọng với các tôn giáo cũng như các truyền thống khác. Cách thức cạnh tranh theo kiểu tiếp thị này vừa gây ra sự ngờ vực giữa các giáo hội vừa tạo ra sự thiếu tin tưởng của xã hội đối với toàn thể cộng đồng Kitô giáo. Khi cuộc chiến nổi lên, giáo hội “khác” đã trở thành kẻ thù.

Ai mới là những người thờ phượng đích thực? Người thờ phượng đích thực không để cho cái luận lý “đâu là người tốt hơn và đâu là kẻ tệ hơn” của cuộc chiến ảnh hưởng đến đức tin. Chúng ta cần “những bờ giếng” để tựa vào, để nghỉ ngơi và để xua đi những mâu thuẫn, tranh chấp và bạo lực, ta cần những nơi mà chúng ta có thể học biết rằng người thờ phượng đích thực thì thờ phượng trong Thần Khí và Sự Thật.”

Câu hỏi

Đâu là nguyên nhân chính cho sự tranh chấp giữa các giáo hội chúng ta?

Liệu chúng ta có thể tìm thấy “giếng nước chung” mà chúng ta có thể tựa vào mà nghỉ ngơi, tránh khỏi những mâu thuẫn và tranh chấp?

Lời nguyện

Lạy Thiên Chúa, Đấng tràn đầy ân sủng,
Các giáo hội của chúng con thường bị dẫn dắt lựa chọn luận lý của sự tranh chấp
Xin tha thứ tội ngạo mạn của chúng con.
Chúng con đã quá mệt mỏi với nhu cầu trở nên thứ nhất này.
Xin cho chúng con được nghỉ ngơi bên giếng nước.
Xin phục hồi chúng con bằng dòng nước hiệp nhất múc ra từ những lời nguyện cầu của chúng con.
Nguyện xin Thần Khí là Đấng bay lượn trên mặt nước hỗn mang, đem đến sự hiệp nhất từ những khác biệt của chúng con. Amen.

NGÀY THỨ BA: TỔ GIÁC II

Tôi không có chồng (Ga 4,17)

- 2 V 17,24-34 Samari bị xâm lăng bởi Átsua.
Tv 139,1-12 Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ con.
Rm 7,1-4 Anh em đã chết đối với lề luật nhờ thân thể của Đức Kitô.
Ga 4, 16-19 Tôi không có chồng.

Gợi ý

Người phụ nữ Samari trả lời với Đức Giêsu rằng: “Tôi không có chồng”. Lúc này, chủ đề của cuộc đối thoại này là về đời sống hôn nhân của người phụ nữ. Có một sự thay đổi liên quan đến nội dung của cuộc nói chuyện từ vấn đề nước uống đến vấn đề vợ chồng. “Chị

hãy gọi chồng chị, rồi trở lại đây” (Ga 4,16), nhưng Đức Giêsu biết rõ người phụ nữ đã có năm đời chồng, và người đàn ông hiện tại không phải là chồng của cô ta.

Hoàn cảnh của người phụ nữ này là thế nào? Có phải chồng của cô ta đã đòi ly hôn? Cô ta phải chăng là một quả phụ? Cô ta đã có con hay chưa? Những câu hỏi này tự nhiên bật ra khi ta đọc trình thuật này. Tuy nhiên, dường như Đức Giêsu quan tâm đến một chiều kích khác trong hoàn cảnh của người phụ nữ, Ngài biết rõ cuộc sống của người phụ nữ nhưng vẫn cho cô ta một lối mở, Ngài vẫn trò chuyện với cô ta. Đức Giêsu không nhấn mạnh lý giải về mặt đạo đức câu trả lời của cô ta, nhưng dường như muốn đưa cô ta bước ra ngoài. Và kết quả là thái độ của cô ta đối với Đức Giêsu dần thay đổi. Ở thời điểm này, những chương ngại về khác biệt văn hóa và tôn giáo đã lui dần về phía sau để nhường chỗ cho một điều quan trọng hơn: một cuộc gặp gỡ trong niềm tin. Hành động của Đức Giêsu trong lúc này cho phép chúng ta mở ra những cánh cửa mới và đẩy đến những câu hỏi xa hơn nữa: những câu hỏi thách thức những thái độ đã khinh miệt và cô lập người phụ nữ ấy; và những câu hỏi về những khác biệt mà chúng ta phải đối mặt trên con đường tiến đến hiệp nhất mà chúng ta đang tìm kiếm và vì thế mà chúng ta cầu nguyện.

Câu hỏi

Đâu là những cơ chế tội lỗi mà chúng ta có thể nhận ra trong cộng đồng của mình?

Vị trí và vai trò của người phụ nữ trong các giáo hội của chúng ta là gì?

Các giáo hội của chúng ta có thể làm gì để ngăn chặn bạo lực và vượt qua bạo lực trực tiếp nhắm đến phụ nữ và các bé gái?

Lời nguyện

Lạy Đấng trời vượt trên hết thảy,

Có danh xưng nào khác mà chúng con có thể gọi Ngài đây?
Bài ca nào có thể được hát lên cho Ngài?
Chẳng ngôn từ nào có thể diễn tả được Ngài
Tâm trí nào có thể nhận biết Ngài đây?
Không trí tuệ nào có thể hiểu thấu được Ngài.
Duy mình Ngài là Đấng chẳng thể diễn tả được,
vì tất cả mọi điều được nói ra đều phát xuất từ Ngài.
Duy mình Ngài là Đấng chẳng thể hiểu được,
bởi tất cả ý nghĩ đều từ Ngài mà đến.
Mọi loài thọ tạo đều cao rao Ngài, cả kẻ phát ngôn lẫn kẻ lặng câm.
Muôn người khao khát Ngài,
hết thầy thế nhân mong mỗi ước ao Ngài.
Mọi loài hiện hữu cầu nguyện với Ngài
Và mọi hữu thể chiêm ngắm vũ trụ của Ngài
đều dâng lên Ngài khúc tụng ca.
Xin thương xót chúng con, hỡi Đấng trở vượt trên thầy
Có danh xưng nào khác mà chúng con có thể gọi Ngài đây?
(Gregory of Nazianzus)

NGÀY THỨ TƯ: TỪ BỎ

Người phụ nữ để lại vỏ nước (Ga 4,28)

- | | |
|---------------|--|
| St 11,31-12,4 | Thiên Chúa làm cho Abram trở nên một dân tộc lớn và chúc lành cho ông. |
| Tv 23 | Đức Chúa là mục tử chăn dắt tôi. |
| Cv 10,9-20 | Những gì Thiên Chúa tuyên bố là thanh sạch, các người chớ gọi là ô uế. |
| Ga 4,25-28 | Người phụ nữ để lại vỏ nước. |

Gợi ý

Cuộc gặp gỡ giữa Đức Giêsu và người phụ nữ Samari chỉ ra rằng một cuộc đối thoại với những người khác biệt, những người xa lạ hay những người không quen biết có thể là món quà trao ban sự sống. Nếu người phụ nữ tuân theo luật lệ trong văn hóa của cô ta, thì cô ta sẽ bỏ đi khi trông thấy Đức Giêsu lại gần bên giếng nước. Vì một lý do nào đó, mà hôm ấy cô ta không tuân theo những luật lệ sẵn có. Cả Đức Giêsu và người phụ nữ đều phá vỡ những quy tắc ứng xử mẫu mực. Qua bước đột phá này, cả hai lại chỉ cho chúng ta thấy việc thiết lập một mối quan hệ mới là hoàn toàn có thể.

Khi Đức Giêsu hoàn tất công việc của Chúa Cha, đến phần mình, người phụ nữ Samari bỏ lại vò nước của cô ấy, điều này có nghĩa cô ấy có thể bước xa hơn trong cuộc đời của mình, cô ấy không còn bị giam hãm trong cái vai trò mà xã hội đã áp đặt lên mình. Trong Tin Mừng thánh Gioan, người phụ nữ ấy là người đầu tiên tuyên xưng Đức Giêsu là Đấng Messiah. “Bước đột phá” là điều rất cần thiết cho những ai khao khát lớn lên và thêm khôn ngoan trong đức tin.

Việc người phụ nữ Samari đã bỏ lại vò nước phía sau biểu trưng cho việc cô ấy đã tìm thấy một quà tặng lớn hơn và tốt hơn thứ nước mà cô ta đến lấy, và một vị thế tốt hơn giữa cộng đồng của cô ta. Người phụ nữ nhận ra món quà cao cả hơn mà người Do Thái lạ mặt, Đức Giêsu, đã trao tặng cho cô ta.

Việc nhận ra giá trị, nhận ra điều tốt, thậm chí là thánh thiện vốn là không thể biết đối với chúng ta, nó thuộc về người khác. Tuy nhiên việc nhận ra những quà tặng của người khác như sự tốt lành hay thánh thiện chính là một bước đi cần thiết đến sự hiệp nhất vô hình mà chúng ta tìm kiếm.

Câu hỏi

Gặp gỡ Đức Giêsu đòi hỏi chúng ta phải bỏ lại phía sau vò nước của mình, vậy với chúng ta đâu là những vò nước đó?

Đâu là khó khăn chính yếu ngăn cản chúng ta làm điều đó?

Lời nguyện

Lạy Thiên Chúa tình yêu

Xin giúp chúng con học biết từ Đức Giêsu và người phụ nữ Samari rằng việc gặp gỡ người khác sẽ mở ra một chân trời ân sủng mới cho chúng con.

Xin giúp chúng con phá bỏ những giới hạn và chấp nhận những thách đố.

Xin giúp chúng con bước ra khỏi nỗi sợ hãi để bước theo tiếng gọi của Con Ngài.

Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô. Amen.

NGÀY THỨ NĂM: LOAN BÁO

Thưa ông, ông không có gầu mà giếng lại sâu (Ga 4, 11)

- | | |
|-----------|---|
| St 46,1-7 | Thiên Chúa nói với ông Giacóp đừng ngần ngại đi xuống Ai Cập |
| Tv 133 | Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay, anh em được sống vui vầy bên nhau |
| Cv 2,1-11 | Ngày lễ Hiện Xuống |
| Ga 4,7-15 | “Thưa ông, ông không có gầu mà giếng lại sâu”. |

Gợi ý

Đức Giêsu cần giúp đỡ. Sau một chuyến đi dài, cái mệt đã ập đến. Kiệt sức trong cái nóng ban trưa, Ngài cảm thấy đói và khát (Ga 4, 6). Hơn nữa, Đức Giêsu lại là người lạ; Ngài đang ở trên đất khách và giếng nước thì thuộc về dân tộc của người phụ nữ. Đức Giêsu khát và người phụ nữ đã chỉ ra rằng Ngài không có gầu để múc

nước. Ngài cần nước và cần sự giúp đỡ của người phụ nữ: mọi người đều cần giúp đỡ!

Nhiều người Kitô hữu nghĩ rằng, một mình, họ có mọi câu trả lời và họ không cần sự giúp đỡ từ bất cứ ai. Chúng ta sẽ đánh mất nhiều điều nếu chúng ta cứ ở mãi trong nỗi trạng này. Không ai trong chúng ta có thể tự mình chạm đến đáy giếng sâu của sự thánh thiêng, nhưng đức tin luôn đòi hỏi chúng ta đào sâu vào mầu nhiệm này. Chúng ta không thể làm điều này một mình. Chúng ta cần sự giúp đỡ của các anh chị em Kitô hữu khác. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể chạm đến sâu thẳm của mầu nhiệm Thiên Chúa.

Dù cho chúng ta có thuộc về bất cứ giáo hội nào, một điểm chung của đức tin chính là Thiên Chúa là một mầu nhiệm vượt ra khỏi trí hiểu của chúng ta. Việc tìm kiếm sự hợp nhất các Kitô hữu đưa chúng ta nhận thức rằng không có một cộng đoàn nào có đầy đủ mọi phương tiện để chạm đến dòng nước thánh thiêng sâu thẳm này. Chúng ta cần nước, chúng ta cần giúp đỡ: mọi người đều cần giúp đỡ! Càng lớn lên trong đức tin, chia sẻ những gầu nước và góp vào những đoạn dây, chúng ta càng đào sâu xuống giếng của sự thánh thiêng.

Những truyền thống bản địa của người Brazil dạy chúng ta phải học hỏi sự thông thái nơi những bậc cao niên, và cũng như từ sự tò mò và ngây thơ của con trẻ. Khi chúng ta sẵn sàng chấp nhận rằng chúng ta cần đến nhau, chúng ta trở nên trẻ nhỏ, mở lòng ra để học hỏi. Và đó chính là cách mà Nước Thiên Chúa mở ra cho chúng ta (Mt 18,3). Chúng ta phải làm như Đức Giêsu đã làm. Chúng ta phải đi bước trước trong việc tiến vào những vùng đất xa lạ, nơi chúng ta sẽ trở thành những người lạ, và để gieo trồng khao khát học hỏi từ những điều khác biệt.

Câu hỏi

Trong hoàn cảnh nào mà giáo hội của bạn đã giúp đỡ hoặc nhận được sự giúp đỡ từ giáo hội khác?

Có sự dè dặt nào từ giáo hội của bạn trong việc chấp nhận sự giúp đỡ từ giáo hội khác hay không? Làm cách nào để vượt qua những sự dè dặt đó?

Lời nguyện

Lạy Thiên Chúa là dòng suối nước Hằng Sống

Xin giúp chúng con hiểu rằng càng nhiều đoạn dây chúng con góp vào, thì gầu nước của chúng con càng chạm sâu hơn đến nguồn nước thánh thiêng!

Xin thức tỉnh chúng con trước sự thật rằng những quà tặng của người khác là cách biểu đạt mẫu nhiệm khôn lường của Chúa.

Xin cho chúng con biết cùng nhau ngồi lại bên thành giếng để uống nước của Ngài, là nguồn nước quy tụ chúng con trong hòa bình và hiệp nhất.

Chúng con cầu xin điều ấy nhân danh Đức Giêsu Kitô, Con Chúa, Đấng đã xin người phụ nữ Samari chút nước khi Người đang khát. Amen.

NGÀY THỨ SÁU: LỜI CHỨNG

Đức Giêsu trả lời: "Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời" (Ga 4, 14)

Xh 2,15-22 Môsê tại giếng của ông Midian.

Tv 91 Bài ca của những người nương ẩn nơi Đức Chúa.

1 Ga 4,16-21 Đức ái hoàn hảo thì không sợ hãi.

Ga 4,11-15 "Một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời".

Gợi ý

Cuộc đối thoại mà ban đầu Đức Giêsu xin nước uống đã trở thành cuộc đối thoại Đức Giêsu hứa ban nguồn nước. Cũng trong Tin Mừng Gioan, sau này Đức Giêsu một lần nữa cũng xin nước uống. "Ta khát", đó là những gì Ngài nói trên thập giá và cũng từ thập giá Đức Giêsu trở nên nguồn nước đã được hứa ban, nguồn nước tuôn chảy từ cạnh sườn bị đâm thấu của Ngài. Trong bí tích rửa tội, chúng ta nhận lãnh nguồn nước này, nhận lãnh sự sống này từ Đức Giêsu và nguồn nước đó đã tuôn trào nơi chúng ta để sự sống được trao ban và chia sẻ cho người khác.

Đây chính là lời chứng của một người phụ nữ Brazil, là người đã uống dòng nước này và nơi bà dòng nước này đã trở nên con suối mát:

Chị Romi, một nữ y tá tại Compo Grande, đã từng là mục sư thuộc giáo hội Hiện Xuống. Vào một tối chủ nhật, khi tất cả đã vào lán của mình, một cô bé bản xứ 16 tuổi, tên Semei, ở cạnh lán của Romi, đã sinh em bé. Người ta tìm thấy cô bé đang nằm trên sàn và chảy máu. Chị Romi đã mang cô bé đến bệnh viện. Người ta đã mở cuộc điều tra xem gia đình của Semei ở đâu. Họ đã tìm thấy gia đình Semei nhưng gia đình Semei không muốn biết. Semei và con của mình không còn nhà để về. Chị Romi đã đưa họ về ở tại ngôi nhà đơn sơ của mình. Chị không biết rõ Semei, và thành kiến đối với những người bản xứ tại Campo Grande là rất lớn. Semei tiếp tục gặp phải những vấn đề về sức khỏe, nhưng lòng quảng đại của chị Romi đã làm sinh sôi nhiều lòng quảng đại hơn từ chòm xóm của chị.

Một người mẹ trẻ công giáo khác tên Veronica đã cho con của Semei bú vì Semei không làm được điều đó. Semei đã đặt tên con mình là Luke Nathaniel, và cũng tới lúc cô phải rời khỏi thành phố để về vùng quê, nhưng cô sẽ không bao giờ quên lòng tốt của chị Romi và chòm xóm của cô.

Dòng nước mà Đức Giêsu trao ban cũng chính là dòng nước mà chị Romi lãnh nhận trong bí tích Rửa tội, và nó trở nên một dòng suối

nước và quà tặng cho mẹ con Semei. Được thúc đẩy bởi lời chứng của cô ấy, cũng dòng nước rửa tội này đã trở nên con suối, trở nên mạch nước trong cuộc đời của những người hàng xóm của Romi. Dòng nước thanh tẩy chảy vào cuộc đời trở nên chứng nhân nổi kết của tình yêu Kitô hữu bằng hành động, một sự cảm nếm trước sự sống đời đời mà Đức Giêsu đã hứa.

Những cử chỉ cụ thể mà những con người bình dị thực hiện chính là những gì chúng ta cần để lớn lên trong tình huynh đệ. Họ làm chứng cho Tin Mừng và giá trị của mỗi hiệp thông huynh đệ.

Câu hỏi

Bạn giải thích thế nào về lời Đức Giêsu đã nói, rằng qua Người mà chúng ta có thể trở nên "dòng suối tuôn chảy sự sống đời đời" (Ga 4,14)?

Bạn nhìn thấy ở đâu hình ảnh của người Kitô hữu trở nên suối nước sự sống cho chính bạn và cho người khác?

Trong trường hợp nào nơi xã hội mà các giáo hội nên cùng nói chung một tiếng nói để trở nên suối nước hằng sống?

Lời nguyện

Lạy Ba Ngôi Thiên Chúa
theo gương mẫu của Đức Giêsu
xin làm cho chúng con nên chứng nhân tình yêu của Ngài.

Xin giúp chúng con trở nên khí cụ của công bằng, hòa bình và tình đoàn kết.

Ước gì Thánh Thần của Ngài hướng dẫn chúng con thực hiện những hành động cụ thể để xây dựng sự hiệp nhất.

Ước gì những bước tường ngăn cách trở nên những nhịp cầu.

Chúng con cầu xin điều ấy nhân danh Đức Giêsu Kitô trong sự hiệp nhất với Chúa Thánh Thần. Amen.

NGÀY THỨ BẢY: LỜI CHỨNG

Hãy cho tôi uống (Ga 4, 7)

- Ds 20,1-11 Dân Ítraen tại mạch nước Mêriba
Tv 119,10-20 "Con sẽ không quên lời Ngài"
Rm 15,2-7 "Xin Thiên Chúa...cho anh em được đồng tâm nhất trí với nhau"
Ga 4,7-15 "Hãy cho tôi uống"

Gợi ý

Người Kitô hữu phải xác tín rằng việc gặp gỡ và trao đổi kinh nghiệm với giáo hội khác, thậm chí là với những truyền thống tôn giáo khác, có thể thay đổi chúng ta và giúp chúng ta chạm đến sự sâu thẳm của giếng nước. Bước đến với những người xa lạ với khát khao uống từ mạch giếng của họ sẽ mở ra cho chúng ta "những kỳ công của Thiên Chúa" mà chúng ta hằng cao rao.

Trong hoang địa, dân Thiên Chúa thiếu nước, và Thiên Chúa đã đưa Môsê và Aharon đến để khiến nước tuôn trào từ mạch đá. Và cũng cùng một cách như thế, Thiên Chúa thỏa mãn nhu cầu của chúng ta thông qua những người khác. Khi, vì nhu cầu, chúng ta kêu cầu Thiên Chúa như người phụ nữ Samari đã hỏi Đức Giêsu "Lạy Ngài, xin hãy cho tôi nước này", chắc hẳn Thiên Chúa đã đáp lại lời nguyện cầu của chúng ta bằng việc đặt những điều chúng ta cầu xin vào tay của những người thân cận quanh ta. Và chúng ta cũng cần hướng về phía họ để hỏi "Xin cho tôi nước uống."

Đôi khi câu trả lời cho những nhu cầu của chúng ta đã có sẵn trong đời sống và lòng tốt của những người xung quanh. Từ người dân Guarany tại Brazil, chúng ta học được rằng: trong ngôn ngữ của họ, không có từ tương tự cho thuật ngữ "tôn giáo" với nghĩa là sự tách biệt khỏi phần còn lại của cuộc sống. Cách diễn tả này thường được sử dụng theo nghĩa đen với ý rằng "con đường tốt để hiện hữu" ("*ñande reko katu*"). Cách diễn tả này đề cập đến toàn bộ hệ thống

văn hóa, trong đó bao gồm cả tôn giáo. Vì thế, tôn giáo là một phần trong hệ thống văn hóa của người Guarany, cũng như cách mà họ suy nghĩ và hiện hữu (*teko*). Nó liên quan đến tất cả những gì giúp cộng đồng cải thiện và phát triển và dẫn cộng đồng đến "con đường tốt để hiện hữu" (*teko katu*). Người dân Guarany nhắc chúng ta nhớ rằng Kitô giáo trước tiên được mời gọi phải là "Con Đường" (Cv 9,2). "Con Đường" hay "con đường tốt để hiện hữu" chính là con đường mà Thiên Chúa sử dụng để mang lại sự đồng tâm nhất trí cho mọi phần nhỏ của cuộc sống.

Câu hỏi

Những kiến thức và kinh nghiệm về Thiên Chúa của bạn được phong phú hóa từ những cuộc gặp gỡ với các Kitô hữu khác như thế nào?

Các cộng đồng Kitô hữu học được gì từ sự khôn ngoan của những người bản địa cũng như từ những truyền thống tôn giáo khác tại nơi bạn sống?

Lời nguyện

Lạy Chúa là Chủ Tể sự sống, Đấng hằng chăm sóc muôn loài thụ tạo và hằng kêu gọi chúng con thực thi công lý và hòa bình,

ước gì sự an toàn của chúng con không đến từ binh lực nhưng đến từ sự tôn trọng.

Ước gì sức mạnh của chúng con không phải là sức mạnh của bạo lực, nhưng là của tình yêu.

Ước gì sự giàu có của chúng con không ở nơi tiền bạc, nhưng là trong chia sẻ.

Ước gì con đường của chúng con không phải là tham vọng, nhưng là sự công bình.

Ước gì chiến thắng của chúng con không đến từ thù hận, nhưng trong sự thứ tha.

Và ước gì sự hiệp nhất của chúng con không đến từ việc kiểm tìm quyền lực, nhưng từ đời chúng nhân mỏng giòn để thực thi thánh ý Ngài.

Ước gì với lòng tự tin cởi mở, chúng con biết bảo vệ phẩm giá của mọi loài thụ tạo, biết chia sẻ lương thực của tình đoàn kết, công bằng và bình an, hôm nay và mãi mãi.

Chúng con cầu xin điều ấy nhân danh Đức Giêsu, Con Chí Thánh của Cha, anh cả của chúng con; dù đã từng là nạn nhân của bạo lực, nhưng ngay cả khi bị treo cao trên thập giá, Người vẫn ban cho chúng con ơn tha thứ. Amen.

(Phỏng theo lời nguyện của một Hội nghị đại kết ở Brazil, kêu gọi chấm dứt nghèo đói như bước đầu tiên trên con đường đi đến hoà bình nhờ công lý).

NGÀY THỨ TÂM: CHỨNG NHÂN

Có nhiều người Samari trong thành đã tin vào Đức Giêsu, vì lời người phụ nữ làm chứng (Ga 4, 39)

Xh 3,13-15	Môsê tại bụi gai bốc cháy
Tv 30	Đức Chúa phục hồi sự sống cho chúng tôi
Rm 10,14-17	"Đẹp thay bước chân của những người rao giảng Tin Mừng"
Ga 4,27-30.39-40	Có nhiều người Samari trong thành đã tin vào Đức Giêsu, vì lời người phụ nữ làm chứng

Gợi ý

Với con tim đã được biến đổi, người phụ nữ Samari lên đường thi hành sứ vụ. Người phụ nữ loan báo với dân tộc của mình rằng cô đã thấy Đấng Messiah. Nhiều người đã tin vào Đức Giêsu vì "lời chứng của người phụ nữ" (Ga 4,39). Sức mạnh lời chứng của cô ấy này

sinh từ sự biến đổi cuộc sống do cuộc gặp gỡ giữa cô ấy và Đức Giêsu. Chúng ta cảm ơn thái độ mở ra của người phụ nữ, cô ấy đã nhận ra nơi người lạ mặt “một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời” (Ga 4, 14).

Truyền giáo là yếu tố chính của đức tin Kitô giáo. Mỗi người Kitô hữu được mời gọi loan truyền danh Thiên Chúa. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với các nhà truyền giáo “dù anh chị em đi đâu, hãy nhớ rằng Thánh Thần Thiên Chúa đã ở đó trước chúng ta”. Truyền giáo không có nghĩa là phải gia nhập đạo. Người thực sự loan truyền Đức Giêsu sẽ đến với người khác trong đối thoại yêu thương, cởi mở để học hỏi lẫn nhau, và tôn trọng sự khác biệt. Sứ vụ của chúng ta đòi hỏi chúng ta phải học cách uống nước từ nguồn nước hằng sống, nhưng không chiếm hữu giếng nước. Giếng nước ấy không thuộc về riêng chúng ta. Hơn thế, chúng ta múc lấy sự sống từ giếng nước, giếng nước hằng sống được trao ban bởi chính Đức Kitô.

Sứ vụ của chúng ta phải là công việc của cả lời nói và hành động. Chúng ta cố gắng sống những gì chúng ta rao giảng. Cố Tổng Giám Mục Brazil Helder Camara đã từng nói: rất nhiều người đã trở thành những người vô thần vì họ vỡ mộng khi thấy những người có đức tin không thực hành điều mình rao giảng. Lời chứng của người phụ nữ đã dẫn đưa cộng đồng của cô đến niềm tin vào Đức Giêsu bởi vì anh chị em của cô đã nhìn thấy sự nối kết chặt chẽ giữa lời nói và sự biến đổi bên trong của cô.

Nếu lời nói và hành động của chúng ta đáng tin cậy, thì cả thế giới sẽ lắng nghe và tin theo. “Làm cách nào họ có thể tin nếu họ không thực sự lắng nghe?” (Rm 10,14).

Câu hỏi

Đâu là mối quan hệ giữa hiệp nhất và sứ mạng (truyền giáo)?

Bạn có biết ai trong cộng đoàn của bạn đã nên dấu chứng cho sự hiệp nhất bằng đời sống mình không?

Lời nguyện

Lạy Thiên Chúa là dòng suối nước hằng sống,
xin làm cho chúng con nên những chứng nhân cho sự hiệp nhất
trong cả lời nói và cuộc sống của mình.

Xin giúp chúng con hiểu rằng chúng con không phải là những người
sở hữu giếng nước.

Và xin cho chúng con sự khôn ngoan để đón nhận nơi những người
khác cùng một ân sủng như chúng con có được.

Xin biến đổi con tim và cuộc sống chúng con
để chúng con có thể thực sự trở nên những người mang lấy Tin
Mừng.

Xin luôn dẫn đưa chúng con đến gặp gỡ người khác.
như gặp gỡ chính Ngài.

Chúng con cầu xin điều ấy nhân danh Đức Giêsu Kitô Con Chúa,
trong sự hiệp nhất với Chúa Thánh Thần. Amen.

*Tài liệu chính thức
của Hội đồng Toà thánh cổ võ sự hiệp nhất các Kitô hữu.
Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn chuyển ngữ,
WHĐ hiệu đính*

Nguồn:

http://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/chrstuni/weeks-prayer-doc/rc_pc_chrstuni_doc_20140611_week-prayer-2015_en.html